

**DẠNG 2: Chứng minh hai vector bằng nhau.**

**1. Phương pháp giải.**

- Để chứng minh hai vector bằng nhau ta chứng minh chúng có cùng độ dài và cùng hướng hoặc dựa vào nhận xét nếu tứ giác  $ABCD$  là hình bình hành thì  $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{DC}$  và  $\overrightarrow{AD} = \overrightarrow{BC}$

**2. Các ví dụ.**

**Ví dụ 1:** Cho tứ giác  $ABCD$ . Gọi  $M, N, P, Q$  lần lượt là trung điểm  $AB, BC, CD, DA$ . Chứng minh rằng  $\overrightarrow{MN} = \overrightarrow{QP}$ .

**Lời giải** (hình 1.6)

Do  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AB$  và  $BC$  nên  $MN$  là đường trung bình của tam giác  $ABC$  suy ra  $MN \parallel AC$  và

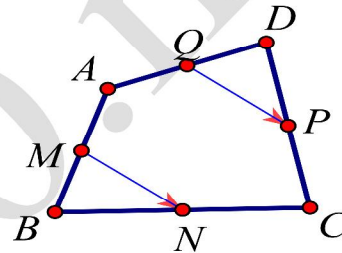
$$MN = \frac{1}{2} AC \quad (1).$$

Tương tự  $QP$  là đường trung bình của tam giác  $ADC$  suy ra  $QP \parallel AC$  và

$$QP = \frac{1}{2} AC \quad (2).$$

Từ (1) và (2) suy ra  $MN \parallel QP$  và  $MN = QP$  do đó tứ giác  $MNPQ$  là hình bình hành

Vậy ta có  $\overrightarrow{MN} = \overrightarrow{QP}$



Hình 1.6

**Ví dụ 2:** Cho tam giác  $ABC$  có trọng tâm  $G$ . Gọi  $I$  là trung điểm của  $BC$ . Dựng điểm  $B'$  sao cho  $\overrightarrow{B'B} = \overrightarrow{AG}$ .

a) Chứng minh rằng  $\overrightarrow{BI} = \overrightarrow{IC}$

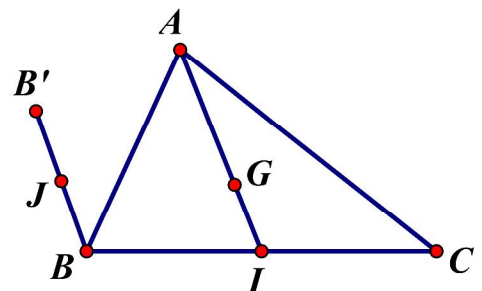
b) Gọi  $J$  là trung điểm của  $BB'$ . Chứng minh rằng  $\overrightarrow{BJ} = \overrightarrow{IG}$ .

**Lời giải** (hình 1.7)

a) Vì  $I$  là trung điểm của  $BC$  nên  $BI = CI$  và  $\overrightarrow{BI}$  cùng hướng với  $\overrightarrow{IC}$  do đó hai vector  $\overrightarrow{BI}, \overrightarrow{IC}$  bằng nhau hay  $\overrightarrow{BI} = \overrightarrow{IC}$ .

b) Ta có  $\overrightarrow{B'B} = \overrightarrow{AG}$  suy ra  $B'B = AG$  và  $BB' \parallel AG$ .

Do đó  $\overrightarrow{BJ}, \overrightarrow{IG}$  cùng hướng (1).



Hình 1.7

Vì  $G$  là trọng tâm tam giác  $ABC$  nên  $IG = \frac{1}{2}AG$ ,  $J$  là trung điểm  $BB'$

suy ra  $BJ = \frac{1}{2}BB'$

Vì vậy  $BJ = IG$  (2)

Từ (1) và (2) ta có  $\overrightarrow{BJ} = \overrightarrow{IG}$ .

**Ví dụ 3:** Cho hình bình hành  $ABCD$ . Trên các đoạn thẳng  $DC$ ,  $AB$  theo thứ tự lấy các điểm  $M$ ,  $N$  sao cho  $DM = BN$ . Gọi  $P$  là giao điểm của

$AM$ ,  $DB$  và  $Q$  là giao điểm của  $CN$ ,  $DB$ . Chứng minh rằng  $\overrightarrow{AM} = \overrightarrow{NC}$  và  $\overrightarrow{DB} = \overrightarrow{QB}$ .

**Lời giải** (hình 1.8)

Ta có  $DM = BN \Rightarrow AN = MC$ , mặt khác  $AN$  song song với  $MC$  do đó tứ giác  $ANCM$  là hình bình hành

Suy ra  $\overrightarrow{AM} = \overrightarrow{NC}$ .

Xét tam giác  $\triangle DMP$  và  $\triangle BNQ$  ta có

$DM = NB$  (giả thiết),  $\angle DMP = \angle QBN$  (so le trong)

Mặt khác  $\angle DMP = \angle APB$  (đối đỉnh) và

$\angle APQ = \angle NQB$  (hai góc đồng vị) suy ra

$\angle DMP = \angle BNQ$ .

Do đó  $\triangle DMP = \triangle BNQ$  (c.g.c) suy ra  $DB = QB$ .

Dễ thấy  $\overrightarrow{DB}$ ,  $\overrightarrow{QB}$  cùng hướng vì vậy  $\overrightarrow{DB} = \overrightarrow{QB}$ .

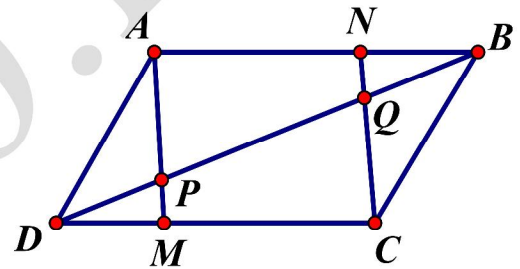
### 3. Bài tập luyện tập.

**Bài 1.10:** Cho tứ giác  $ABCD$ . Gọi  $M, N, P, Q$  lần lượt là trung điểm  $AB, BC, CD, DA$ . Chứng minh rằng  $\overrightarrow{MQ} = \overrightarrow{NP}$ .

**Bài 1.11:** Cho hình bình hành  $ABCD$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $DC, AB$ ;  $P$  là giao điểm của  $AM, DB$  và  $Q$  là giao điểm của

$CN, DB$ . Chứng minh rằng  $\overrightarrow{DM} = \overrightarrow{NB}$  và  $\overrightarrow{DP} = \overrightarrow{PQ} = \overrightarrow{QB}$ .

**Bài 1.12:** Cho hình thang  $ABCD$  có hai đáy là  $AB$  và  $CD$  với  $AB = 2CD$ . Từ



Hình 1.8

C vẽ  $\overrightarrow{CI} = \overrightarrow{DA}$ . Chứng minh rằng

a)  $\overrightarrow{AD} = \overrightarrow{IC}$  và  $\overrightarrow{DI} = \overrightarrow{CB}$       b)  $\overrightarrow{AI} = \overrightarrow{IB} = \overrightarrow{DC}$

**Bài 1.13:** Cho tam giác  $ABC$  có trực tâm  $H$  và  $O$  tâm là đường tròn ngoại tiếp. Gọi  $B'$  là điểm đối xứng  $B$  qua  $O$ . Chứng minh :  $\overrightarrow{AH} = \overrightarrow{B'C}$ .